

DÀNH CHO NHÀ NGHIÊN CỨU TRẺ

ĐẶC TRƯNG TƯ DUY HUYỀN THOẠI TRONG THƠ LÝ HẠ

NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH
Đại học Sư phạm Hà Nội

Trung Quốc là một trong những chiếc nôi của nền văn minh nhân loại thời cổ đại. Nền văn học Trung Quốc cũng xuất phát từ những truyện thần thoại và các truyền thuyết mà họ đã có từ hơn năm mươi vạn năm. Trong các thời kỳ phát triển của văn hóa cổ đại Trung Hoa thì thời Tam Hoàng, Ngũ Đế được xem là thời kỳ rực rỡ nhất của người Hoa Hạ. Thời Tam Hoàng có Phục Hy, Nữ Oa, Thần Nông; còn thời Ngũ Đế bao gồm Hoàng đế, Đế Cốc, Đế Nghiêu và Đế Thuấn. Trong dân gian, có những truyện thần thoại khác cũng được truyền bá khắp nơi như *Hàng Nga lộng truyện*, *Ngưu Lang – Chức Nữ*; truyện thần thoại về *Tây Vương Mẫu* mà sách *Sơn Hải Kinh* hay *Ly Tao*, *Hoài Nam tử*, *Liệt tử* chép lại; truyện thần thoại từ các quyển *Mục thiên tử truyện*, *Trúc thư kỷ niên*, *Lã thị Xuân Thu*, *Hàng Phi tử*, *Trang tử*, *Tả truyện*... Trong các sách vở lưu lại các chuyện thần thoại, chuyện nào cũng mang tính triết lý. Ngoài ra, còn thấy các quyển như *Sưu thần ký* của Tấn Can Bảo hay *Thập dị ký* của Vương Gia, *Bác vật chí* của Trương Hoa. Dòng chảy của thần thoại vẫn còn bảo lưu đến thế hệ sau và phát triển tới mức độ

độc đáo ở hiện tượng Lý Hạ. Lý Hạ đã tiếp thu mọi cái hay của các nhà thơ để hình thành đặc sắc riêng: thủ pháp lãng mạn của Khuất Nguyên, Lý Bạch, nỗi đau khổ thể lương của Đỗ Phủ, sự hiếm quái kỳ lạ của Hàn Dũ, sắc thái đậm của thi ca Lục Triều, tất cả đều hòa nhập trong thơ ông để hình thành nên một đặc trưng cá tính độc đáo, vẻ “quỷ” (khôn khéo) của nhà thơ, được hình dung là “khô kỳ quỷ quyết”.

1. Khái niệm *huyền thoại*

Trước hết, cần xác định khái niệm “huyền thoại” trong việc phân biệt với khái niệm “thần thoại”. Giữa “thần thoại” và “huyền thoại” mặc dù có những điểm tương đồng song không đồng nhất.

Ở thời nguyên thủy, khi tư duy khoa học còn chưa phát triển, người nguyên thủy sáng tạo ra những truyện kể hoang đường tưởng tượng về các vị thần, về con người, hoặc về loài vật mang tính chất thần kì siêu nhiên nhằm phản ánh và giải thích các hiện tượng trong thế giới tự nhiên và xã hội theo quan niệm “vạn vật hữu linh” (vạn vật có linh hồn)

Như vậy, “thần thoại” là sáng tạo của trí tưởng tượng tập thể của nhân loại. Từ những mảnh vỡ còn sót lại của ý thức

nguyên thuỷ dưới dạng các nghi lễ, hội hè, các truyện kể (về các thần thánh tạo lập và cai quản trần gian, các anh hùng cứu nhân độ thế, các loại ma quỷ đe dọa và quấy nhiễu loài người...), giới nghiên cứu văn hoá hình dung ra những phổ hệ thần thoại của các dân tộc. Qua các phổ hệ thần thoại này có thể thấy những hành vi tín ngưỡng, quan niệm nhân sinh, cấu trúc tâm lí, những hoạt động sinh tồn và ước mơ cháy bỏng của một thời quá vãng.

Thần thoại chỉ xuất hiện ở thời nguyên thuỷ với thế giới quan thần linh của người cổ đại xa xưa, còn huyền thoại với tư cách là những câu chuyện về điều kì bí thì nó không chỉ ở quá khứ, trong thần thoại mà còn hiện tồn trong xã hội hiện đại và cả tương lai. Huyền thoại có nội dung bao hàm rộng hơn thần thoại, trong huyền thoại có cả thần thoại, ngược lại, trong thần thoại chưa chắc có huyền thoại.

Về khái niệm huyền thoại, chúng tôi đưa ra định nghĩa sau: *Huyền thoại là sản phẩm của lối tư duy huyền thoại. Huyền thoại thường sử dụng ngôn ngữ tượng trưng để kể lại những truyện kể có tính chất huyền bí, thông qua những hình tượng nghệ thuật gián tiếp có tầm khái quát cao và ẩn ý sâu để biểu đạt tư tưởng nào đấy của tác giả. Huyền thoại có thể là truyện kể về các vị thần hoặc truyện đời thường, bao gồm nhiều mặt của cuộc sống xưa và nay. Nhìn chung, huyền thoại là hệ thống những quan niệm, tư duy hoang đường về thế giới.*

Huyền thoại, theo chúng tôi nếu xét về đặc trưng tư duy thì thể phách của nó là hiện thực còn linh hồn là trữ tình. Huyền thoại bắt nguồn từ những sự vật hiện tượng ngoại giới nhưng được con người chuyển cho những thuộc tính của chính mình. Vì vậy, huyền thoại mang tính cụ

thể cảm tính cao mà thiếu vắng tính logic, lí trí. Chính tính chất xúc cảm nguyên khiết, ban sơ, mạnh mẽ ấy khiến tư duy huyền thoại rất gần với tư duy thơ ca. Tất nhiên, huyền thoại với tư cách là thần thoại và văn học viết là hai phương thức nhìn và mô tả thế giới khác nhau về nguyên tắc. Điểm phân biệt rõ nhất là văn hoá chữ viết chịu áp lực của tư duy logic ngôn từ. Chính vì vậy, ở lĩnh vực văn học nghệ thuật, sự tác động của ý thức thần thoại đến người sáng tác có thể là vô thức với những “cổ mẫu” đã ăn sâu vào tâm lí cộng đồng, nhưng thường nó phục sinh, được phép “hoán cốt đoạt thai” qua nhãn quan thẩm mỹ riêng, qua cách thức tư duy đặc biệt của tác giả ở một thời điểm lịch sử cụ thể.

Nếu tính đến đặc trưng phản ánh hiện thực bằng huyền thoại thì các nhà văn có thể sử dụng huyền thoại như một nguồn sử liệu. Nguồn sử liệu này phải có tính tượng trưng sâu sắc và nội hàm đa nghĩa. Vì thế, các nhà thơ, nhà văn sáng tác huyền thoại với tư cách là một hiện tượng nghệ thuật gián tiếp, thông qua các biện pháp như ẩn dụ, hoán dụ hoặc tượng trưng... Mỗi tác phẩm có thể như một “Huyền thoại nhỏ” hoặc là sự xâu chuỗi, tích hợp từ nhiều huyền thoại. Người nghệ sĩ, nếu là bậc “cao tay” có thể nhào nặn, xây dựng những biểu tượng huyền thoại trong tác phẩm của mình thành một thế giới nghệ thuật mang tầm vĩ mô, vừa phản ánh bề rộng lịch sử, vừa trảm tích chiều sâu triết học và những cảm thức thẩm mỹ về thế giới.

2. Tư duy huyền thoại trong thơ Lý Hạ

Thơ Lý Hạ thấp lên hàng nghìn câu hỏi hư vô bằng ánh sáng của huyền thoại. Thi

nhân nhìn cảnh sắc trần gian này với nhãn giới cổ sơ nguyên thủy, vươn xa đến những bến bờ siêu thực. Huyền thoại đi vào thơ Lý Hạ không chỉ có tính chất như chất liệu hư cấu mà thực sự đã thành đối tượng để hư cấu, tưởng tượng, sáng tạo. Thi nhân đưa người đọc hành hương vào một cõi giới khác, cõi tâm thức duy cảm, nơi người ta giác ngộ được rằng cuộc sống với cõi chết chỉ cách nhau một chặng đường ngắn, cái chết là “khuôn mặt lật ngược của cuộc sống” (Rainer Rilke), một khởi điểm của cuộc sống miên trường. Thế giới huyền thoại trong thơ Lý Hạ, theo chúng tôi là sự dung hợp của những yếu tố lưỡng cực: nó là sự hôn phối giữa thế gian và xuất thế gian, giữa cái dương thế bề mặt và âm bản chiều sâu, giữa quá khứ được đánh thức mang tính chất hiện sinh và dòng hiện thực chìm chìm ẩn ẩn màu úa tàn... Những tưởng tượng, hư cấu dường như “phi lôgic” ấy lại tuân theo một thứ lôgic hết sức quan trọng là “*lôgic huyền thoại*”: “lôgic huyền thoại sử dụng rộng rãi các đối lập nhị phân (cặp đôi) những phẩm chất cảm xúc, đồng thời qua đó khắc phục tính “liên tục” của tri giác về thế giới xung quanh bằng cách tách các “khuôn hình” riêng rẽ có dấu hiệu mâu thuẫn. Nhưng sự tương phản này ngày càng được ngữ nghĩa hoá để trở thành những phương tiện khác nhau thể hiện những tương phản chủ yếu kiểu cuộc sống/cái chết...”⁽¹⁾ Khác với lôgic khoa học, lôgic huyền thoại sử dụng những con đường “vòng vèo” được Lévi Strauss xác định bằng thuật ngữ “*Bricolage*”: “biểu hiện rõ rệt của lôgic bricolage là việc khắc phục những tương phản này thông qua trung gian tiến bộ tức là tìm kiếm các nhân tố

hiệu chỉnh trong huyền thoại một cách hợp lôgic, biết kết hợp bằng biểu tượng những dấu hiện của các cực...không loại trừ chức năng “hoà hợp” về mặt thực tiễn của các nhân tố trung gian trong huyền thoại”⁽²⁾

Có thể thấy, huyền thoại thơ Lý Hạ đó tạo nên sắc diện linh hồn của người nghệ sĩ. Huyền thoại khi được phục hưng có khả năng ươm ủ những mơ mộng nhân văn, hàm dưỡng những giấc mơ thăng hoa từ trí tưởng tượng của con người trong đời sống hiện thực. Huyền thoại phản ánh sâu sắc bản chất người – một thực thể hữu hạn nhưng luôn khát khao hướng tới cái vô hạn. Huyền thoại thơ Lý Hạ tượng trưng cho tâm hồn đầy khát vọng của con người, tâm hồn phân đôi, nửa ở bên này, nửa ở bên kia thế giới: “Chúng tôi là người của giấc mơ. Không xác thật chỉ linh hồn đang mộng” (Hàn Mặc Tử). Giấc mơ huyền thoại của Lý Hạ giăng mắc giữa hai bờ vĩnh cửu và vô thường như một Urashima của Nhật Bản, Lưu Nguyễn trong điển tích Trung Hoa hay Từ Thức của Việt Nam... Trong điển tích thơ ca Trung Quốc có chuyện người con gái vườn đào vì cảm thương trước bài thơ của Thôi Hộ mà chết đi và cũng vì những giọt nước mắt ân tình của thi nhân rồi sống lại, tuy chỉ là giai thoại nhưng cũng đủ nói lên sức mạnh ghê gớm của thơ ca. Nghệ thuật thơ ca, xét theo một góc độ nào đó, chính là cách thế đối diện với cái chết. Đối với Lý Hạ, cái chết là một sự ám ảnh không rời trong tâm cảm, là cội gốc của lòng khát sống. Cái chết hằn sâu nơi tiềm thức Lý Hạ như vết máu không tẩy xoá được trên chiếc chìa khoá mở cửa vào lâu đài kinh dị trong truyện cổ tích *Con yêu râu xanh*. Nó tạo nên cái nhìn bi thiết về cuộc đời, chi phối đến sự lựa

chọn và sáng tạo những kiểu mẫu huyền thoại. Huyền thoại mang tính chất tổng hợp, súc tích nhưng lại có khả năng tạo nên một kiểu “hiện thực không bờ bến”. Trên tất cả màu sắc triết học và tôn giáo, bản ngã của thi nhân Lý Hạ ôm trùm lên toàn thể tác phẩm, truyền cảm xúc mê hoặc vào mỗi nhịp điệu, tạo cho con chữ một ma lực khác thường.

Thơ Lý Hạ nhiều khi chập chờn giữa ranh giới thơ và phạm trù siêu thơ. Cái “siêu thơ” được thai nghén trong một thời khắc xuất thần, thời khắc “duy nhất” ở độ tột cùng của cảm hứng, giữa một trạng thái siêu ý thức của nhà thơ “Bước vào phạm trù siêu nhiên, siêu thực. Một thứ thơ hướng nội ở độ sâu thẳm nhất. Nó đi hẳn vào cõi tiềm thức, vô thức và diễn tả bằng chính ngôn ngữ mông lung vô thức” (Nguyễn Đăng Mạnh). Có thể nói, khởi nguyên cuộc hành trình thơ ca, mang ý nghĩa triết học sâu sắc nhất của người làm thơ là cuộc đi tìm cái tôi thi sĩ qua những nghiệm sinh phải trải trên đường đời thẳm thẳm và cũng là nơi trở về lớn nhất, trở về bản thể thi sĩ của hồn mình. Đào sâu vào bản thể để khai mở những vỉa mạch tâm linh là ứng xử nghệ thuật nhất quán của mỗi thi sĩ chân chính. Sự thể hiện của tính chất siêu thực ở thơ Lý Hạ là lối tư duy ảo giác, phi lôgic, trạng thái mê ảo, những ý tưởng phi mỹ, phi thường... Thơ Lý Hạ có sự giao lưu huyền thoại giữa vũ trụ và tâm hồn trong cõi u linh vời vợi, một cõi đẹp như vườn địa đàng mà cũng nóng cháy như địa ngục, nơi những hồn ma phách quế trôi về dưới mái Liêu Trai, những âm thanh ca hát, những màu sắc chuyện trò, những hương thơm kể chuyện... Một thế giới lãng đãng niềm trần hoà quyện với âm huyền mờ mịt, nó có khả năng dung hoà cả

ý thức và vô thức, hiện thực và ảo ảnh. Nếu như cái nhìn lý tính phân chia thế giới một cách rõ ràng dứt khoát thành các đối cực thì thơ siêu thực (hoặc mang phẩm chất, khuynh hướng siêu thực) là nỗ lực mạnh mẽ để đạt tới sự thống nhất hàng cừu, coi đó là hiện thực tuyệt đối nhất. Thơ Lý Hạ tưởng như một miền xung lực tinh thần do có sự xuất hiện của thân nữ, tiên nữ đến ma trời quý mị, từ thiên đường lạnh lẽo đến mộ địa tối tăm, từ cái đẹp mỏng manh thanh khiết đến cái dữ dội hoang tàn... nhưng đúng là có “sự tan hoà của hai trạng thái này, bề ngoài có vẻ rất mực xung khắc thành một thứ hiện thực tuyệt đối, thành siêu thực” (Breton)⁽³⁾. Có thể nói, thơ Lý Hạ nhìn ở góc độ tư duy thẩm mỹ, cũng là một kiểu thơ siêu thực. Và không thể phủ nhận vai trò của tư duy huyền thoại, vai trò của *logie bricolage* (khái niệm của nhà thần thoại học Claude Lévi Strauss) trong việc hình thành thế giới thơ siêu thực Lý Hạ.

Siêu thực với tư cách một kiểu chủ nghĩa trong văn học nghệ thuật chính thức ra đời ở nước Pháp từ trước Đại chiến thế giới lần thứ nhất với G. Apollinaire. Thuật ngữ “siêu thực” được hiểu như một hiện thực cao hơn và là mục tiêu, khát vọng chiếm lĩnh của người nghệ sĩ. Nguyễn Tôn Nhan đã khẳng định: “Nếu mục tiêu ấy được Apollinaire đặt ra từ cuối thế kỉ XIX ở phương Tây thì theo chúng tôi, hơn mười thế kỉ trước, Lý Hạ, một thi nhân được mệnh danh là “Quý thi” sống ở thời Đường, Trung Quốc đã làm thơ siêu thực từ rất sớm”⁽⁴⁾. Lý Hạ chính là nhà thơ hiện đại từ trong lòng chủ nghĩa cổ điển. Bằng cách “Đến tâm linh để báo hiệu phi thường” (Hàn Mặc Tử) thơ Lý Hạ đã mở rộng biên giới thơ ca đời Đường theo những chiều kích mới.

Mặt khác, có thể nói chính bởi sự phá cách quyết liệt này mà sản phẩm của cuộc chinh phục ấy là “vẻ đẹp quần quái” như một đặc điểm thẩm mỹ thơ siêu thực. “Nàng đánh tôi đau quá, tôi bật lên tiếng khóc, tiếng gào, tiếng rú” (Hàn Mặc Tử). Mĩ học siêu thực là sự chiêm bái cái đẹp bí cảm, cái đẹp hoài thai từ vô thức, từ những giấc mơ giăng hoa ngập hồn thi sĩ: “Từ sự thực đi tới bào ảnh, từ bào ảnh đi tới huyền diệu, từ huyền diệu đi tới chiêm bao. Mông lung đã trùm lên sự vật và cõi thực bị ánh sáng của chiêm bao vây riết” (Hàn Mặc Tử). Hiện thực trong thơ Lý Hạ là một thứ hiện thực đã đi qua siêu thực, còn mang trên mình các đốm lân tinh vừa rực rỡ vừa ma quái của nó. Có thể cái siêu thực được gọi tên trực tiếp như *Mộng thiên* (Mộng lên trời), nơi cái đẹp thoát thai từ huyền thoại Đạo giáo về các vị thần tiên và sự cách biệt tiên cảnh – trần thế: “Loan bội tương phùng quế hương mạch – Hoàng trần thanh thủy tam sơn hạ” “Những vị tiên đeo ngọc bội hình chim loan, gặp nhau trên những con đường đẹp đẽ ngọt ngào mùi hương quế”. *Mộng lên trời* chính là mộng tìm được lẽ biến thiên của vật, đường đi về của mệnh vốn cơ màu, nhiệm ảo. Hoặc có khi chính Lý Hạ thẳng thốt trước linh hồn cô viễn mộng mị của mình, cứ mãi lênh đênh trong cõi trần ai sâu muện này, xa lìa xác phàm, và cái mệnh mộng của nó thì không thể nào nắm bắt: “Ngã hữu mê hồn chiêu bất đắc” (*Trí tửu hành*) (“Ta có một mảnh hồn mê không ai gọi được” - Bài hát bày tiệc rượu), nhà thơ tự phân thân để nghe được hồn mình, như lắng nghe tiếng nói của tha nhân: “Cơ hồn mộng trung ngữ” (*Thương tâm hành*) “Trong mộng, hồn nói thầm” (*Bài ca đau lòng*)...

Nhìn chung, tính chất siêu thực thơ Lý Hạ bàng bạc suốt thế giới cô sầu của ông,

hoá thân thành những ảo tượng, những quái tượng kì dị, huyền hoặc... đặc biệt là sự hiện diện của Quỷ. Ở đây chúng tôi chưa đi sâu vào phân tích ý tượng Quỷ trong thơ Lý Hạ mà muốn tìm hiểu cơ chế tư duy huyền thoại qua cách sáng tạo của nhà thơ. Hiện tượng Lý Hạ dán mác “Quỷ” cho thế giới sự vật quanh ông, đủ các loại: “Quỷ đăng” (đèn quỷ), “Sơn quỷ” (Quỷ núi), “Quỷ vũ” (Mưa quỷ), “Quỷ xứng Bão gia thi” (Quỷ đọc thơ Bão gia), “Quỷ mẫu” (Mẹ quỷ)... Hàng ngàn gương mặt Quỷ chập chờn trong cõi sống hay là những cô hồn ai oán đang tìm đường hoá sinh trong cõi âm thê lương tê lạnh não nùng. Nỗi đau vô biên của Lý Hạ khai sinh một thế giới u hồn của lũ âm vong đơn chiếc. Toàn cõi u u minh minh của ma thiêng quỷ mị rùng mình đón nhận luồng sáng truyền cảm của thi nhân, như đón nhận luồng sinh khí hồi dương huyền diệu. Quỷ “đầu thai” vào vạn vật trong thế giới thơ Lý Hạ, phá bỏ lớp sương khói lãng mạn thanh khiết vốn có, lập nên một thi giới chấn động dữ dội. Nếu so sánh kiểu thức tư duy sáng tạo bằng cách “dán mác”, “đặt tên” cho sự vật của Lý Hạ thì chúng ta thấy ở thi sĩ Hoàng Cầm của nền thơ Việt Nam hiện đại đôi chỗ cũng có dáng dấp tương đồng. Thơ Hoàng Cầm là một thế giới không hề vương tục lụy, nơi khởi nguyên cho những mối tình trong trắng thoáng chút hư ảo bông bênh. Hiện lên trong thơ là một vùng cỏ cây sông hồ nhẹ bay của xứ sở Kinh Bắc, được nhà thơ siêu thực hoá bằng cách đặt tên cho những sự vật với những danh tự chưa từng xuất hiện nhưng lại mang nội hàm khái quát cao và mỗi kí hiệu thơ ấy đều mang nghĩa: Cầu Bà Sấm, Bến Cô Mưa, Lá Diêu Bông... “Thơ Hoàng Cầm âm u, loé sáng, tối mịt mù xa tấp, như

những huyền thoại thừa hoang sơ” (Đỗ Đức Hiểu). Tư duy đặt tên cho sự vật là tư duy mang tính chất rất nguyên thủy khi con người chỉ nhìn thế giới bằng tâm hồn trẻ thơ: “Họ gán bản chất cho các sự vật gây ngạc nhiên theo những quan niệm riêng của mình, hoàn toàn như những đứa trẻ. Trẻ em cầm lên tay những sự vật không có hồn, cười đùa và trò chuyện với chúng như thể là với những con người sống thực vậy. Họ làm như thế do ảnh hưởng của trí tưởng tượng gắn liền với thân thể họ... với một sự hưng phấn biết nhường nào”⁽⁵⁾. Freud cũng đã nói đến điều này: “Nhà thơ cũng như trẻ em chơi, tạo ra cho mình một thế giới tưởng tượng, rất coi trọng, nghĩa là dành cho nó rất nhiều tình cảm trong khi vẫn phân biệt thế giới đó với thực tế”⁽⁶⁾. Tâm hồn nhà thơ được “thanh lọc” (Arixtôt) đến độ thuần khiết, thuần cảm. Nói cách khác họ giữ lại được phẩm chất “anh nhi” (“Năng anh nhi hồ” – “Có thể làm đứa trẻ sơ sinh chăng?” (Lão Tử), cái “tính linh” (Viên Mai), cái “thiên chân” (Thi quý thiên chân” – thơ quý cái tự nhiên chân thực” – Lý Bạch) cho mình. Cách thức sáng tạo này có thể so sánh với tâm trạng của một người mẹ khi đang hoài thai đứa con yêu dấu, thường suy nghĩ về cái tên của sinh linh máu mủ ruột rà kia. Nhà thơ bản chất là giàu “thiên tính nữ” cũng có một tâm thức tương đồng trong quá trình sáng tạo tác phẩm.

Thơ huyền thoại của Lý Hạ theo chúng tôi, cũng có thể xếp vào kiểu mẫu sáng tác như vậy. Những hình tượng ma quỷ được đặt tên trong thơ ông là sự nội tâm hoá, thần thánh hoá những vật thể vô hồn khách quan bằng cái nhìn cảm nhiễm của thi nhân. Nó mang dáng dấp của thơ siêu thực chủ nghĩa, là thơ của tiềm thức, của

lối viết tự động, của giấc mơ, mê sảng... tất cả tạo nên một thế giới huyền ảo, siêu nhiên, thế giới tâm linh vờ vợi, nhập nhòa hư và thực. Về cơ chế sáng tạo này, lý thuyết của trường phái Phân tâm học có cơ sở thuyết phục. Freud đã nói đến khuynh hướng cấu tạo những biểu tượng và vai trò của biểu tượng trong mộng寐, trong cách biểu lộ ý tưởng của con người: “Người ta tìm thấy trong mộng寐 những hình ảnh và những liên tưởng tương tự ý tưởng, huyền tượng và nghi lễ thờ phụng của người cổ sơ”⁽⁷⁾. Freud gọi những hình ảnh hiện lên trong tiềm thức là “vết tích bản cổ” còn lưu lại từ thừa xa xưa. Có thể những vết tích linh thiêng ấy đã được khai lộ trong tư duy nghệ thuật của Lý Hạ, nó mở ra như một vết thương thiết thân nhất, cần phải cứu mang và lưu truyền. S.Freud trong bài báo *Nhà văn với giấc mơ tỉnh* khẳng định rằng “quá trình sáng tạo của nghệ sỹ cũng như công việc của một giấc mơ. Giấc mơ nào cũng giống như một vở kịch nhỏ. Ngược lại, tác phẩm thơ văn nào cũng giống như một giấc mơ được ghi chép lại bằng văn tự. Cũng như giấc mơ không phải là thế giới hiện thực thì tác phẩm nghệ thuật cũng là “Thế giới tưởng tượng khác hẳn với thế giới nguyện vọng, giữa nguyện vọng với hiện thực là liên quan chặt chẽ với nhau”⁽⁸⁾. Thơ Lý Hạ khai sinh ra một vũ trụ luận của những giấc mơ. Những hình ảnh, biểu tượng trong thơ Lý Hạ đã được gạn lọc, kết tinh, chìm lắng vào địa hạt kì diệu của trực giác, địa hạt linh ứng của tiềm thức, nó là niềm khát vọng đạt đến hình nhi thượng của thi nhân trong cõi đời hình sắc này.

Bên cạnh sự lí giải đặc trưng tư duy thẩm mỹ của Lý Hạ bằng lí thuyết của phương Tây hiện đại. Chúng tôi muốn tìm

về cội nguồn sâu xa của tư tưởng văn hoá cổ truyền Trung Hoa để làm cơ sở lí luận như một cách thức đối trọng. Bởi bất cứ hiện tượng văn học nào, dù kì dị đến đâu, dù ý thức hay vô thức, đều có những cội rễ cắm sâu vào văn mạch của dân tộc mình. Điều này lại càng tất yếu với một đất nước mà trọng truyền thống đã thành một đặc tính, thành cốt lõi, bản sắc như đất nước Trung Hoa.

Như vậy, huyền thoại thơ Lý Hạ đã khai mở một thế giới kỳ lạ, khác với những thế giới quen thuộc, tuy vẫn là một “thế giới thần thiêng” nằm trong lòng cổ điển nhưng đã được “lạ hoá” bằng cách giải thiêng những tín điều, luật giáo, làm chấn động những lối mòn trong tư duy. Huyền thoại thơ Lý Hạ vẫn nằm trong nhịp điệu miên viễn của thơ Đường bằng cách “hướng tâm” nhưng vẫn có những khoảng “ly tâm” để tạo ra một “mô hình” mới. Ở đây chúng tôi muốn nói đến ý nghĩa sáng tạo của một thiên tài. Thiên tài bao giờ cũng là một hiện tượng đơn nhất trong lịch sử. Thực chất của mỗi thiên tài là việc đưa ra được một mô hình mới (tất nhiên qua sự tiếp thu, chiếm lĩnh thành tựu di trước). Các thế hệ sau học tập một thiên tài, thực chất là học tập cách anh ta sáng tạo ra mô hình đó. Có thể nói, Lý Hạ là người đã xây dựng cho thơ mình được một mô hình – một mô hình thơ huyền thoại.

CHÚ THÍCH:

(1) -(2)-(5) E.M.Meletinsky, *Thi pháp của huyền thoại*, Nđ. Trần Nho Thìn, Song Mộc, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004, trang 219, trang 5

(3)-(4)Nhiều tác giả, *Tuyển tập văn chương 5, (Siêu thực)*, NXB Thanh Niên, 2000, trang 58

(6)-(7)-(8)Nhiều tác giả, *Phân tâm học và văn hoá nghệ thuật*, NXB Văn hoá thông tin, 2000, trang 38 - trang 138 – trang 220

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. S. Freud, C. Jung, E.Fromn, R. Assagioli, *Phân tâm học và văn hoá tâm linh*, Đỗ Lai Thuý biên soạn và giới thiệu, NXB Văn hoá thông tin, 2002
2. Nhiều tác giả, *Tuyển tập văn chương 5, (Siêu thực)*, NXB Thanh Niên, 2000
3. Nhiều tác giả, *Phân tâm học và văn hoá nghệ thuật*, NXB Văn hoá thông tin, 2000
4. Phương Lưu, *Tìm hiểu lí luận phương Tây hiện đại*, NXB văn học Hà Nội, 1997
5. E.M.Meletinsky, *Thi pháp của huyền thoại*, Nđ. Trần Nho Thìn, Song Mộc, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004

Tài liệu tiếng Trung

6. 曹丽萍, 李贺诗歌悲剧意识的审美; 襄樊职业技术学院人文科学系 湖北襄樊; 襄樊职业技术学院学报, 2007年03期
7. 钟元凯, 李贺在文学史上的地位, 社会科学战线, 1983, 3期
8. 傅玉兰, “鬼才”的哲学——浅析李贺诗的死亡哲学, 徐州师范大学文学院 江苏徐州; 沧州师范专科学校学报, 2005年02期
9. 张黎玲, 李贺的生命意识及其诗歌创作, 云南师范大学; 云南社会科学, 1999年06期
10. 吴企明(编选), 李贺集, 中国古典文学基本知识丛书, 上海古籍出版社出版, 1985年
11. 流沙(选注), 李贺诗歌选注, 百花文艺出版社, 1980年
12. 杨准, 李贺诗歌中的时空意识和神话色彩, 浙江师大学报(社会科学版), 1994年01期

